

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 29/2015/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 23 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định mức giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Sóc Trăng giai đoạn 2015 - 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về Thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BXD ngày 02/4/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND ngày 10/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí và lộ trình thu phí thoát nước trên địa bàn thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Sóc Trăng giai đoạn 2015 - 2016, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định mức giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng: các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu tiền dịch vụ thoát nước và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có xả nước thải vào hệ thống thoát nước tập trung trên địa bàn thành phố Sóc Trăng.

3. Mức thu tiền dịch vụ thoát nước:

a) Hộ gia đình, cá nhân: 2.600 đồng/m³;

b) Cơ quan hành chính, sự nghiệp: 2.600 đồng/m³;

c) Cơ sở kinh doanh, dịch vụ: 3.900 đồng/m³;

d) Cơ sở sản xuất: 5.200 đồng/m³.

4. Khối lượng nước thải thu tiền dịch vụ thoát nước: thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải (riêng đối với trường hợp các hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khối lượng nước thải được xác định để thu tiền dịch vụ thoát nước áp dụng mức khoán là 4 m³/người/tháng).

5. Đơn vị thu tiền dịch vụ thoát nước:

a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Sóc Trăng có trách nhiệm tổ chức thu tiền dịch vụ thoát nước thông qua hóa đơn tiền nước đối với các tổ chức, hộ thoát nước sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung và được hưởng chi phí dịch vụ trên số thu thực tế.

b) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng trực tiếp thu tiền dịch vụ thoát nước thông qua biên lai thu tiền do cơ quan Tài chính phát hành đối với các tổ chức, hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung.

6. Quản lý, sử dụng nguồn thu từ dịch vụ thoát nước: nguồn thu từ dịch vụ thoát nước thải được để lại toàn bộ cho chủ sở hữu công trình thoát nước quản lý và sử dụng cho các mục đích:

- Chi trả cho hợp đồng quản lý vận hành;
- Chi trả cho dịch vụ thu tiền thoát nước bằng 5% trên số thu thực tế;
- Đầu tư duy trì và phát triển hệ thống thoát nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định mức thu và lộ trình thu phí thoát nước thải trên địa bàn thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Sóc Trăng, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo;
- Lưu: TH, KT, VX, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Trần Thành Nghiệp